

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng  
Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ xây dựng Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt quy hoạch chung xây dựng đô thị Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 4067/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Công văn số 8135/UBND-CN ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ủy quyền tổ chức lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các khu dân cư trên địa bàn huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Công văn số 3235/SXD-QH ngày 12/5/2022 của Sở Xây dựng về việc ý kiến đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Công văn số 2803/SGTVT-QLGT ngày 01/6/2022 của Sở Giao thông Vận tải về việc ý kiến đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Thọ Xuân về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Thông báo số 224/TB-UBND ngày 30/6/2022 của Văn phòng HĐND-UBND huyện về việc Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND huyện tại Hội nghị giao ban Thường trực UBND huyện về một số nội dung chuyên đề tuần 27;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 43b/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của HĐND xã Phú Xuân về việc thông qua đề án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Căn cứ Biên bản hội nghị ngày 05/4/2022 về việc lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư nơi lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân;*

*Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng (kèm theo Văn bản thẩm định) và đề nghị của UBND xã Phú Xuân tại Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 02/6/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân, với những nội dung chính như sau:

### **1. Phạm vi ranh giới và diện tích khu đất lập quy hoạch**

*a) Phạm vi, ranh giới*

- Ranh giới lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính xã Phú Xuân, trong quy hoạch chung được xác định là đất dân cư mới và đường giao thông quy hoạch. Cụ thể được xác định như sau:

+ Phía Đông Bắc: giáp đất nông nghiệp.

+ Phía Tây Nam: giáp đất sản xuất kinh doanh .

+ Phía Đông Nam và Tây Bắc: giáp đất nông nghiệp.

+ Phía Tây Bắc: giáp đường QL47B.

*b) Diện tích lập quy hoạch:* Tổng diện tích 18.482,31m<sup>2</sup>.

*c) Quy mô dân số:* Khoảng 300 người.

### **2. Mục tiêu, tính chất khu vực lập quy hoạch**

2.1. Mục tiêu: Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng đô thị Xuân Lai được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4265/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2013 và được phê duyệt điều chỉnh cục bộ tại 4067/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2016; cụ thể hóa quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Thọ Xuân được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021.

2.2. Tính chất: Là khu dân cư mới phát triển, được đầu tư hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu cho người dân trong khu vực quy hoạch.

### **3. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật đạt được trong đồ án**

#### 3.1 Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất ở: 45-55m<sup>2</sup>/người (áp dụng chỉ tiêu đất đơn vị ở bình quân toàn đô thị theo đô thị loại V)

- Đất công viên cây xanh, thể dục thể thao: (tối thiểu) 2m<sup>2</sup>/người;

- Đất công trình công cộng: (tối thiểu) 1m<sup>2</sup>/người;

- Đất bãi đỗ xe công cộng: (tối thiểu) 2,5m<sup>2</sup>/người;

#### 3.2 Các chỉ tiêu xây dựng:

- Công trình nhà ở liên kết: Tầng cao trung bình 1-3 tầng, MĐXD từ 80%-90%.

- Công trình công cộng: Tầng cao trung bình từ 1-2 tầng, MĐXD từ 40%-50%.

#### 3.3 Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Mặt đường (tối thiểu) 7,5m, vỉa hè (tối thiểu) 5,0m;

- Cấp điện: Giai đoạn đầu 400 KWh/người/năm, phụ tải 200W/người, giai đoạn dài hạn 1000 KWh/người/năm, phụ tải 330W/người

- Cấp nước: (tối thiểu) 80lít/người/ngđ, nước sạch dùng cho các công trình công cộng, dịch vụ tối thiểu bằng 10% lượng nước sinh hoạt.

- Thoát nước: Thoát nước mưa và nước thải riêng biệt

- Chỉ tiêu xử lý chất thải: 0,8kg/người/ngày-đêm

- Rác thải: Thu gom và xử lý 100%.

### **4. Các giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc, phân khu chức năng chỉ tiêu sử dụng đất cho từng lô đất**

#### 4.1. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho khu dân cư.

Xác định hướng tiếp cận chính vào khu dân cư từ tuyến đường QL47B hiện trạng với mặt cắt đường rộng. Tổ chức các tuyến giao thông nội bộ trong khu dân cư theo hướng Bắc - Nam và Đông - Tây dạng ô cờ, tạo thành một mạng kín phân chia khu đất các lô đất riêng biệt, đảm bảo sự tiếp cận dễ dàng và thuận tiện cho tất cả các lô đất, đảm bảo sự khai thác tối đa của hạ tầng giao thông.

Trên cơ sở đó phân thành các chức năng sau:

- Đất xây dựng các công trình vui chơi công cộng;
- Đất bãi đỗ xe;
- Đất nhà ở liên kế dạng chia lô;
- Khu công viên cây xanh cảnh quan;
- Đất giao thông và các công trình HTKT.

#### 4.2. Phân khu chức năng

- Đất nhà ở mới: Được bố trí tại các khu vực đất ở dân cư mới tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt, toàn bộ là đất nhà liền kề chiếm 62 lô với diện tích trung bình mỗi lô từ 107m<sup>2</sup> - 266m<sup>2</sup>, tầng cao trung bình từ 1-3 tầng.

- Đất bãi đỗ xe : Được bố trí hợp lý trong dự án quy hoạch với diện tích là 612,72m<sup>2</sup> . Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan của bãi đỗ xe được xác định trên nguyên tắc khai thác tốt các lợi thế về vị trí của khu đất, đảm bảo yêu cầu thuận lợi cho công tác quản lý và hoạt động của bãi đỗ xe, kết nối hài hòa không gian kiến trúc, cảnh quan với khu vực xung quanh.

- Khu công viên cây xanh cảnh quan: với diện tích là 992,16m<sup>2</sup>.

Cây xanh, sân vườn tiểu cảnh được bố trí xen kẽ trong các khu chức năng tạo không gian thoáng đãng, thư thái. Sân vườn mát mẻ mang đến cho người dân cảm giác về với thiên nhiên. Vào những ngày cuối tuần, người dân có thể tụ họp ra công viên tổ chức buổi dã ngoại, thể dục, thư giãn. Đường đi dạo bộ trải đá tự nhiên mềm mại.

- Đất giao thông và hạ tầng kỹ thuật: với diện tích là 8694,20m<sup>2</sup>.

Được thiết kế theo dạng ô cờ, nhằm đảm bảo các tuyến giao thông mạch lạc, thông suốt, tạo sự kết nối thuận lợi cho khu đô thị. Đảm bảo kết nối với tuyến giao thông mới về phía Tây Bắc của dự án (QL47B hiện trạng).

#### 4.3. Quy hoạch sử dụng đất: Theo bảng tổng hợp sau

<b>BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG ĐẤT</b>							
<b>STT</b>	<b>Loại đất</b>	<b>Số lô</b>	<b>Tổng (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Ký hiệu</b>	<b>Tầng cao (tầng)</b>	<b>Mật độ (%)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>I</b>	<b>Đất công cộng và cây xanh</b>		<b>1.604,88</b>	<b>P, CX</b>			<b>8,52</b>
1	Đất bãi đỗ xe		612,72	P1			
2	Đất cây xanh		992,16	CX			
			250,00	CX1			
			742,16	CX2			

<b>II</b>	<b>Đất ở dạng liền kề</b>	<b>62</b>	<b>8.664,3</b>	<b>LK</b>	<b>1-3</b>	<b>77-88</b>	<b>46,01</b>
1			2.494,29	LK1			
2			2.473,29	LK2			
3			1.747,7	LK3			
4			1.949,02	LK4			
<b>III</b>	<b>Đất giao thông</b>		<b>8.560,9</b>	<b>GT</b>			<b>45,46</b>
<b>Tổng diện tích quy hoạch</b>			<b>18.830,08</b>				<b>100</b>

## 5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

### 5.1. Quy hoạch giao thông:

Trong khu vực nghiên cứu thiết kế 04 tuyến đường giao thông trong đó có 1 tuyến giao thông đối ngoại, 03 tuyến còn lại đều là đường giao thông nội bộ.

#### \* Độ dốc ngang đường.

Để đảm bảo cho việc thoát nước được nhanh chóng, độ dốc ngang mặt đường thiết kế là 2%, độ dốc ngang hè là 2%.

Độ dốc dọc: Độ dốc dọc đường thiết kế đảm bảo cho việc đi lại an toàn và thoát nước mặt tốt chỉ số áp dụng  $i \leq 0,1\%$ .

#### \* Mặt cắt ngang đường:

- Mặt cắt 1-1: Lộ giới 38,50m; mặt đường QL.47B 7,0m x 2 = 14,0m; vỉa hè 6,0m x 2 = 12,00m, giải phân cách 1m về phía trái tuyến, đường gom 6,5m về phía trái tuyến, vỉa hè 5,0m về phía trái tuyến

- Mặt cắt 2-2: Lộ giới 17,5m; mặt đường 3,75m x 2 = 7,5m; vỉa hè 5,0m x 2 = 10,0m.

### 5.2. Quy hoạch san nền:

Do địa hình hiện trạng chủ yếu là đất ruộng, cao độ thấp nên biện pháp san nền chính là đắp. Hướng dốc và lưu vực thoát nước không thay đổi so với hiện trạng. Cao độ không chệch về cơ bản là tuân thủ theo hiện trạng.

Tại các khu vực tiếp giáp các khu vực hiện trạng, các cao độ khống chế xây dựng cơ bản phù hợp với cao độ nền xây dựng tại khu vực dân cư hiện trạng.

Nền chủ yếu là nền đắp, hướng dốc san nền phù hợp với hướng tiêu thoát nước mưa, độ dốc san nền tối thiểu 0.5%.

Khu đất lập quy hoạch có chiều sâu san nền đắp trung bình + 0.59m.

### 5.3. Quy hoạch thoát nước mưa:

Sử dụng hệ thống thoát nước mưa riêng với hệ thống thoát nước thải.

Tận dụng địa hình trong quá trình vạch mạng lưới thoát nước đảm bảo thoát nước triệt để trên nguyên tắc tự chảy.

Mạng lưới thoát nước có chiều dài các tuyến cống thoát nước ngắn nhất, đảm bảo thời gian thoát nước mặt là nhanh nhất.

Hạn chế giao cắt của hệ thống thoát nước với các công trình ngầm khác trong quá trình vạch mạng lưới.

Độ dốc rãnh thoát nước bám sát địa hình, đảm bảo điều kiện làm việc về thủy lực cũng như giảm khối lượng đào đắp.

Hiện tại hệ thống thoát nước mưa có Hướng thoát nước chính theo hướng Tây xuống Đông.

Hệ thống rãnh thoát nước B600. Trên tuyến bố trí các hố ga thu thăm kết hợp, hố thu trực tiếp với khoảng cách trung bình 30m/ga.

#### 5.4. Quy hoạch hệ thống cấp nước:

Hiện tại vị trí quy hoạch chưa có mạng lưới nước sạch chạy qua nên nước cấp chủ yếu lấy từ giếng khoan tự phát.

Tương lai khi có mạng lưới cấp nước chạy dọc theo QL.47B sẽ đấu nối với đường ống cấp nước quy hoạch.

#### 5.5. Quy hoạch thoát nước thải:

Mạng lưới thoát nước thải sử dụng hệ thống mạng lưới riêng với hệ thống thoát nước mưa.

Hệ thống giếng thăm được bố trí trên mạng lưới đường công thoát nước với khoảng cách từ 20-40m.

Nước thải được thu gom vào ống cống tròn D300 sau đó chạy dọc theo hè đường ra đường ống thoát nước thải quy hoạch. Nước thải sinh hoạt từ các nhà ở sẽ được xử lý qua bể tự hoại xây đúng cách trước khi xả ra hệ thống thoát nước thải và ra rãnh thoát nước về điểm xả.

#### 5.6. Quy hoạch cấp điện, chiếu sáng:

- Nguồn điện Đấu nối từ đường dây trung áp 35KV.

- Lưới điện: Xây dựng mới 01 trạm biến áp dạng Kios ( Công suất trạm là 250KVA). Xây dựng đường dây hạ thế 0,4 KV cấp điện cho toàn bộ khu quy hoạch. Đường dây cấp điện hạ thế được đi ngầm dưới vỉa hè. Dây sử dụng dẫn điện là dây bọc đồng cách điện. Tủ điện chiếu sáng được bố trí riêng đầu đường dây cấp điện. Đường dây điện chiếu sáng là cáp CU/ XPLE/DSTA/PVC (4x16mm<sup>2</sup>)-0,4KV, ống bảo vệ là ống HDPE D32, đặt ngầm trên vỉa hè cách mép bó vỉa 1,0 m.

- Đường điện chiếu sáng dọc đường: Bãi, sân đường được chiếu sáng bằng các cột cao áp cao 8m kết cấu thép mạ kẽm nhúng nóng loại tròn côn.

#### 5.7. Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nguồn cấp: Điểm đấu nối thông tin liên lạc của khu vực huyện Thọ Xuân.

- Toàn bộ chi tiết thiết bị hệ thống thông tin liên lạc sẽ do nhà thầu cung cấp vì thực tế tại Việt Nam mỗi nhà thầu có các quy mô và vùng quy hoạch riêng về hệ thống thông tin liên lạc.

- Mạng lưới thông tin liên lạc thiết kế là mạng thông tin đi ngầm trên vỉa hè đường giao thông trong khu dân cư và được bảo vệ bởi đường ống HDPE D50.

- Bố trí 1 tủ cáp trung tâm cho toàn bộ khu dân cư tại đất xây xanh .

- Bố trí các tủ cáp chia nhánh tại các lô đất.

- Đặt ở liền kề: chỉ tiêu 2 lines/căn.

- Tổng nhu cầu thông tin liên lạc cho khu dân cư là 124lines.

- Thiết kế tủ với công suất 124 line

#### 5.8. Vệ sinh môi trường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được tổ chức thu gom, phân loại tại

nguồn và đổ rác đúng theo quy định. Những chất thải có khả năng tái chế như kim loại, nhựa, giấy, thủy tinh... được người dân tự phân loại, thu gom, mua bán với các cơ sở tái chế. Còn các chất thải như thức ăn thừa, rau, củ, quả ... người dân tái chế, tái sử dụng ngay tại gia đình làm thức ăn cho gia súc, gia cầm.

- Tại các điểm thu gom rác đặt các thùng rác có thể tích từ 1m<sup>3</sup> đến 2m<sup>3</sup>, bán kính phục vụ khoảng 200m đến 250m. Hằng ngày xe ô tô của công ty xử lý rác thải vận chuyển số rác trên đến bãi xử lý theo quy định.

#### 5.9. Thiết kế đô thị:

- Quy hoạch không gian chức năng đô thị được bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với bố cục kiến trúc và các không gian mặt nước không gian xanh trong đô thị.

- Nghiên cứu các khu vực chức năng của đô thị được thiết kế với đặc thù riêng từng khu vực, toát lên yếu tố công năng hài hoà với cảnh quan thiên nhiên. Đảm bảo các khu vực đều được trang trí bằng thiết kế ánh sáng đô thị, thông gió tự nhiên. Quản lý lưu thông cho đô thị, các bến bãi đỗ xe, các điểm giao cắt cần được thiết kế an toàn. Tạo thẩm mỹ là điểm nhấn trong tổng thể không gian đô thị.

- Các công trình về hình thức kiến trúc sử dụng ngôn ngữ kiến trúc hiện đại với các mảng khối đặc - rộng, màu sắc hài hòa tránh các hình thức kiến trúc rườm rà, nhiều chi tiết.

- Gắn kết hệ thống cây xanh, cảnh quan được bố trí trong khu vực tạo các khoảng mở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, nghỉ ngơi và vui chơi giải trí. Tạo lập một không gian đô thị hiện đại đồng bộ, hài hòa với hệ khung tự nhiên, phát triển bền vững. Một hình ảnh đô thị có sức hấp dẫn cho hiện tại và trong tương lai.

- Thiết kế, bố trí các lô đất, công trình trong đô thị phải hợp lý và chính xác về hướng gió năng lượng mặt trời, nhằm đáp ứng nhu cầu thiết kế công trình phù hợp với điều kiện khí hậu và phát triển bền vững.

- Các bãi đậu xe được bố trí ở khu vực các tuyến giao thông theo quy hoạch đảm bảo đủ nhu cầu giao thông tĩnh.

- Chiều cao các công trình phù hợp với mô hình tuyến trục với chiều cao và các công trình xung quanh nó theo các quy chuẩn xây dựng.

- Quy định mối quan hệ giữa kích thước xây dựng, hình khối công trình kiến trúc, giữa mật độ xây dựng với chiều cao yêu cầu phải phù hợp với quy chuẩn hiện hành để tạo hiệu quả cảnh quan kiến trúc và hình ảnh đặc trưng cho không gian đô thị.

- Thiết kế, thi công xây dựng các công trình trong khu vực yêu cầu phải tuân thủ về chiều cao, mật độ, khoảng lùi,... được quy định tại đồ án quy hoạch chi tiết và quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.

#### 5.10. Giải pháp bảo vệ môi trường:

Việc đánh giá tác động môi trường được tiến hành ngay từ khi triển khai lập quy hoạch đến khi tổ chức thực hiện dự án và đưa công trình vào khai thác sử dụng. Đánh giá tác động môi trường là xác định được tất cả các yếu tố gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như: môi trường không khí, môi trường nước,

môi trường đất, môi trường cảnh quan và môi trường kinh tế xã hội...vv. Biện pháp bảo vệ môi trường nhằm đạt tới môi trường sống bền vững. Các biện pháp gồm:

- Bảo vệ môi trường không khí: Giảm lượng bụi, tiếng ồn và dầu mỡ trong khu vực xây dựng bằng biện pháp tưới nước trên đường vận chuyển vật liệu, đất của công trình; Sử dụng máy có mức độ hoạt động tốt và nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.

- Bảo vệ môi trường nước: Đối với những khu vực trong mặt bằng xây dựng bị đọng nước do mưa hoặc có khả năng gây úng ngập cho công trình xung quanh phải tổ chức rãnh thoát nước và không ảnh hưởng đến dòng chảy của khu vực, tách dầu mỡ khỏi bùn đất.

- Bảo vệ đất: Đảm bảo nước mưa ở trong khu quy hoạch đặc biệt ở các khu vực có hoá chất không chảy ra xung quanh làm hỏng đất.

- Biện pháp xử lý chất thải: Theo quy mô của khu vực quy hoạch, các chất thải chủ yếu là rác thải sinh hoạt với quy mô tương lai lên đến 1,15 tấn/ngày. Rác thải rắn của khu vực sẽ được thu gom vào các thùng rác và công-ten-nơ kín dung tích 0,4-1,0 m<sup>3</sup>, được Công ty môi trường đô thị đi thu gom hàng ngày, đảm bảo vệ sinh môi trường chung cho khu vực.

Trong quá trình hoạt động của khu nhà ở đô thị phải đảm bảo thực hiện đúng theo giải pháp thiết kế về thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt đã được xác định trong đồ án quy hoạch. Có biện pháp giám sát, theo dõi thường xuyên chất lượng môi trường với các trọng tâm, trọng điểm hợp lý, cảnh báo kịp thời các diễn biến bất thường hay nguy cơ ô nhiễm, suy thoái môi trường để có biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu, cải thiện các vấn đề về môi trường. Thường xuyên tuyên truyền, xây dựng nội quy, quy chế nhằm nâng cao ý thức của nhân dân trong việc bảo vệ môi trường.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện.**

### **1. Giao UBND xã Phú Xuân có trách nhiệm:**

- Hoàn chỉnh hồ sơ theo nội dung phê duyệt, đóng dấu cơ quan thẩm định, cơ quan phê duyệt và cơ quan thỏa thuận, bàn giao đầy đủ hồ sơ cho UBND huyện Thọ Xuân để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Tổ chức công bố công khai tại công sở UBND xã, nhà văn hóa thôn và trên cổng thông tin điện tử của xã mặt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mương xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân để các tổ chức và nhân dân biết, tham gia kiểm tra và giám sát thực hiện quy hoạch.

- Tổ chức đưa mốc giới quy hoạch ra ngoài thực địa, quản lý chặt chẽ quỹ đất quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch.

2. Phòng Kinh tế - Hạ tầng có trách nhiệm: Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện theo Quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm hướng dẫn UBND xã Phú Xuân thực hiện những nội dung liên quan; đồng thời,



chủ động thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện có trách nhiệm đăng tải mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư đồng Mường xã Phú Xuân, huyện Thọ Xuân lên cổng thông tin điện tử của huyện Thọ Xuân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện; Chủ tịch UBND xã Phú Xuân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lý Đình Sĩ**